

Mỹ Xuyên, ngày 28 tháng 02 năm 2019

SỞ NỘI VỤ TỈNH SÓC TRĂNG	SỐ: 2175	BC-UBND
ĐIỂN	Số: 2175	
	Ngày: 01/3/2019	
Chuyển:.....	Tình hình, kết quả thực hiện cải cách hành chính quý I năm 2019	
Lưu hồ sơ số:.....		

BÁO CÁO

Thực hiện Kế hoạch số 128/KH-UBND ngày 26/12/2018 của UBND tỉnh Sóc Trăng thực hiện cải cách hành chính năm 2019;

Thực hiện Công văn số 1699/SNV-CCHC ngày 13/8/2018 của Sở Nội vụ tỉnh Sóc Trăng về việc hướng dẫn xây dựng báo cáo định kỳ cải cách hành chính;

Ủy ban nhân dân huyện Mỹ Xuyên báo cáo tình hình, kết quả thực hiện cải cách hành chính quý I năm 2019 trên địa bàn huyện Mỹ Xuyên, cụ thể như sau:

I. TÌNH HÌNH TỔ CHỨC THỰC HIỆN VĂN BẢN CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Công tác ban hành văn bản chỉ đạo

Thực hiện Kế hoạch số 128/KH-UBND ngày 26/12/2018 của UBND tỉnh Sóc Trăng thực hiện cải cách hành chính năm 2019, UBND huyện Mỹ Xuyên ban hành Kế hoạch số 03/KH-UBND ngày 24/01/2019 thực hiện cải cách hành chính năm 2019, qua đó xác định rõ các mục tiêu, nhiệm vụ thực hiện trong năm 2019 và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng cơ quan, đơn vị để tổ chức triển khai thực hiện. Trong quý I/2019, huyện đã thực hiện hoàn thành được 04/26 nhiệm vụ, đạt 15,38% kế hoạch đề ra.

Ngoài ra, để thực hiện công tác cải cách hành chính đạt hiệu quả, UBND huyện đã triển khai thực hiện Quyết định số 3267/QĐ-UBND ngày 11/12/2018 của UBND tỉnh Sóc Trăng về việc ban hành Chỉ số cải cách hành chính của các sở ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng; ban hành các văn bản chỉ đạo cải cách hành chính, báo cáo tự chấm điểm Chỉ số cải cách hành chính năm 2018 qua phần mềm chấm điểm chỉ số cải cách hành chính; Kiện toàn Ban Chỉ đạo cải cách hành chính huyện Mỹ Xuyên giai đoạn 2016-2020.

2. Công tác tuyên truyền cải cách hành chính

Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo Đài Truyền thanh huyện tăng cường tuyên truyền, phổ biến kế hoạch cải cách hành chính trên sóng truyền thanh huyện, xây dựng thêm nhiều chuyên đề, tăng thời lượng phát sóng về công tác cải cách hành chính trên địa bàn huyện. Trong quý I/2019, Đài Truyền thanh huyện đã thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền về cải cách hành chính trên địa bàn huyện được 177 lượt, với thời lượng phát sóng 517 phút.

Ngoài ra, các Phòng, ban ngành huyện và UBND các xã, thị trấn còn thực hiện có hiệu quả các hình thức tuyên truyền thông qua lồng ghép vào các buổi họp cơ quan, sinh hoạt ở khu dân cư, tổ nhóm, hội nghị, ... viết các tin, bài đăng tải lên Cổng thông tin điện tử huyện để chuyển tải các thông tin đến cán bộ, công chức, viên chức và người dân trong huyện được kịp thời nắm bắt thông tin.

3. Những giải pháp, cơ chế mới về cải cách hành chính

Trong quý I/2019, huyện đã đẩy mạnh tuyên truyền Mô hình Ngày thứ ba không viết; Đề án liên thông 3 thủ tục hành chính đang triển khai thực hiện có hiệu quả trên địa bàn huyện; với hiệu quả mô hình này, được Đài Truyền thanh huyện, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, Báo Sóc Trăng, Đài Truyền hình Nhân dân Trung ương ghi nhận; được đăng tin trên Cổng thông tin điện tử tỉnh, huyện, Chuyên trang Cải cách hành chính tỉnh, nhận được sự đồng tình ủng hộ rất cao của người dân, đặc biệt là những người lớn tuổi, người dân tộc khmer... góp phần xây dựng hình ảnh chính quyền, người công chức, viên chức được gần gũi, thân thiện và phục vụ nhân dân trên địa bàn huyện được tốt hơn.

Ngoài ra huyện còn tiếp tục duy trì thực hiện có hiệu quả các mô hình hiện có như: Mô hình gửi thư Chúc mừng, thư xin lỗi, thư chia buồn đến tổ chức, cá nhân trên địa bàn huyện; kết hợp hướng dẫn cho các xã, thị trấn tăng cường đối thoại với người dân tại trụ sở Ban nhân dân các ấp vào sáng thứ 7 hàng tuần; mô hình Camera quan sát cho Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả thuộc UBND huyện và UBND các xã, thị trấn.

Bên cạnh đó, huyện đang triển khai mô hình “2 không”. Theo đó, Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thủ tục hành chính cấp huyện và xã, thị trấn sẽ thực hiện “2 không”: “không viết”, “không nộp” để phục vụ người dân.

4. Kết quả bố trí kinh phí triển khai các hoạt động cải cách hành chính

Nhằm góp phần nâng cao hiệu quả công tác cải cách hành chính trên địa bàn huyện ngay từ đầu năm 2019, UBND huyện đã cấp kinh phí với số tiền 50.000.000 đồng để phục vụ chi cho các hoạt động cải cách hành chính trên địa bàn huyện.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

A. Báo cáo thông tin lãnh đạo và công chức phụ trách cải cách hành chính

STT	Nội dung	Họ tên	Chức vụ	Email/điện thoại
1	Lãnh đạo phụ trách cải cách hành chính	Đặng Văn Phương	Chủ tịch UBND huyện	dvphuong@soctrang.gov.vn ĐT: 0918079833
2	Công chức phụ trách tham mưu cải cách hành chính	Mai Thanh Minh	Chuyên viên	mtminh@soctrang.gov.vn ĐT: 0919114663

STT	Nội dung	Họ tên	Chức vụ	Email/điện thoại
3	Công chức phụ trách tham mưu công nghệ thông tin	Mai Thanh Minh	Chuyên viên	mtminh@soctrang.gov.vn ĐT: 0919114663
4	Công chức phụ trách bộ phận một cửa	Thái Quốc Thanh	Chuyên viên	tqthanh@soctrang.gov.vn ĐT: 01648762472
5	Công chức phụ trách bộ phận một cửa	Nguyễn Thị Chúc Linh	Chuyên viên	ntclinh@soctrang.gov.vn ĐT: 0984397314

B. Tóm tắt kết quả nổi bật đạt được

1. Công tác xây dựng và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật

a) Công tác xây dựng và hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật

Trong quý I năm 2019, trên địa bàn huyện chưa ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

b) Công tác rà soát văn bản quy phạm pháp luật

Thực hiện Kế hoạch số 04/KH-UBND ngày 05/01/2019 của UBND tỉnh Sóc Trăng về kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng năm 2019; Ủy ban nhân dân huyện đã ban hành Kế hoạch số 02/KH-UBND ngày 22/01/2019 về kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật năm 2019 trên địa bàn huyện Mỹ Xuyên. Trên cơ sở đó, UBND huyện đã chỉ đạo Phòng Tư pháp chủ trì thường xuyên rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật nhằm đảm bảo áp dụng thống nhất và đồng bộ các văn bản quy phạm pháp luật.

c) Kết quả triển khai, kiểm tra văn bản QPPL

Tiếp tục triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật đã được bộ ngành Trung ương, HĐND và UBND tỉnh Sóc Trăng ban hành.

Thực hiện công tác kiểm tra và tự kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn huyện thực hiện theo thẩm quyền.

d) Thực hiện theo dõi thi hành pháp luật trên địa bàn huyện

Thực hiện Kế hoạch số 05/KH-UBND ngày 07/01/2019 của UBND tỉnh Sóc Trăng về theo dõi thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng năm 2019. Ủy ban nhân dân huyện Mỹ Xuyên đã ban hành Kế hoạch số 07/KH-UBND ngày 31/01/2019 về theo dõi thi hành pháp luật trên địa bàn huyện Mỹ Xuyên năm 2019, kết quả thực hiện định kỳ báo cáo về Sở Tư pháp theo quy định.

2. Công tác cải cách thủ tục hành chính (TTHC)

a) Tình hình ban hành và triển khai các văn bản chỉ đạo, điều hành trong hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính

Thực hiện Kế hoạch số 02/KH-UBND ngày 03/01/2019 của UBND tỉnh Sóc Trăng về hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính năm 2019. Ủy ban nhân dân huyện Mỹ Xuyên đã ban hành Kế hoạch số 05/KH-UBND ngày 29/01/2019 về hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính năm 2019. Qua đó đã chỉ đạo các Phòng, ban ngành huyện và UBND các xã, thị trấn triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ được phân công trong Kế hoạch và báo cáo định kỳ về Văn phòng UBND tỉnh theo quy định.

Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 75/KH-UBND ngày 15/11/2015 của UBND huyện Mỹ Xuyên về tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước trong công tác cải cách thủ tục hành chính trên địa bàn huyện Mỹ Xuyên. Qua kết quả kiểm tra thực hiện, nhìn chung các đơn vị đã xác định cụ thể các nội dung, nhiệm vụ, phân công rõ trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước cấp huyện, cấp xã trong việc thực hiện công tác cải cách thủ tục hành chính và nâng cao hiệu quả phối hợp giữa UBND cấp xã với các phòng, ban ngành huyện trong thực hiện giải quyết thủ tục hành chính cho công dân ngày một tốt hơn.

Công tác rà soát, đánh giá và thực hiện các quy định về đơn giản hóa thủ tục hành chính; UBND huyện đã ban hành Kế hoạch số 06/KH-UBND ngày 29/01/2019 về rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2019, kết quả thực hiện báo cáo về phòng kiểm soát TTHC thuộc UBND tỉnh theo quy định.

b) Việc niêm yết và đăng tải công khai các TTHC theo quy định trên Cổng thông tin điện tử và tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của huyện, xã

Ủy ban nhân dân huyện luôn quan tâm chỉ đạo các phòng, ban ngành huyện thường xuyên cập nhật thủ tục hành chính mới ban hành, các thủ tục hành chính bãi bỏ. Qua thống kê cập nhật, hiện nay cấp huyện còn 266 thủ tục hành chính đang áp dụng, cấp xã còn 111 thủ tục hành chính đang áp dụng. Tất cả các thủ tục hành chính trong phạm vi áp dụng đã được niêm yết công khai tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện, cấp xã. Đối với các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND huyện được đăng tải lên phần mềm một cửa điện tử huyện để các tổ chức, cá nhân có thể thuận tiện tìm hiểu, tra cứu các thủ tục hành chính khi có nhu cầu.

c) Kết quả thực hiện tiếp nhận, xử lý phản ánh kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết

Ủy ban nhân dân huyện Mỹ Xuyên đã chỉ đạo niêm yết địa chỉ tiếp nhận, xử lý phản ánh kiến nghị về quy định hành chính tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của cấp huyện và cấp xã, Thông báo đường dây nóng tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân về thái độ phục vụ của công chức, viên chức và người lao động thuộc UBND huyện và UBND các xã, thị trấn; chỉ đạo các cơ quan, đơn vị triển khai áp dụng hệ thống tiếp nhận trả lời phản ánh, kiến nghị của người dân tại địa chỉ <http://nguoidan.chinhphu.vn>. Trong quý I năm 2019, trên địa bàn huyện không có tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của công dân về thái độ phục vụ của cán bộ, công chức, viên chức và chất lượng giải quyết TTHC tại cơ quan đơn vị.

d) Tình hình thực hiện liên thông các thủ tục hành chính đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi

Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 74/KH-UBND ngày 13/11/2015 về việc triển khai “Đề án thực hiện liên thông các thủ tục hành chính: Đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi” và quy chế phối hợp thực hiện thủ tục hành chính về đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi trên địa bàn huyện Mỹ Xuyên đảm bảo thời gian giải quyết hồ sơ trong 03 ngày làm việc; Trong quý I năm 2019 đã thực hiện được 553 trường hợp.

e) Kết quả giải quyết thủ tục hành chính (TTHC)

Kết quả giải quyết thủ tục hành chính: Tổng số hồ sơ yêu cầu giải quyết thủ tục hành chính trong quý I năm 2019 là: 6.506 hồ sơ, trong đó:

- Cấp huyện tiếp nhận 1.054 hồ sơ, đã giải quyết 930 hồ sơ, đúng hạn 930 hồ sơ, đang giải quyết 124 hồ sơ, không có hồ sơ trễ hạn.

- Cấp xã, thị trấn tiếp nhận 5.452 hồ sơ, đã giải quyết 5.452 hồ sơ, đúng hạn 5.452 hồ sơ, không có hồ sơ trễ hạn.

Ngoài ra, UBND các xã, thị trấn đã thực hiện trao thư Chúc mừng cho người dân được 161 trường hợp đến giao dịch thủ tục hành chính tại UBND cấp xã.

3. Công tác cải cách tổ chức bộ máy hành chính

Hiện nay, UBND huyện Mỹ Xuyên có 13 Phòng, ban ngành trực thuộc huyện, 55 đơn vị sự nghiệp (gồm: 02 đơn vị sự nghiệp văn hóa, 53 đơn vị sự nghiệp giáo dục (15 trường Mầm non, Mẫu giáo, 25 Trường Tiểu học, 12 trường THCS, 01 Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên); các Hội đặc thù và 01 đơn vị tự chủ hoàn toàn về kinh phí (Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện).

Thực hiện Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh. UBND huyện đã ban hành Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của 13/13 phòng chuyên môn.

Thực hiện Quyết định số 1150/QĐ-UBND ngày 16/5/2018, Quyết định số 2076/QĐ-UBND ngày 20/8/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Sóc Trăng. Hiện nay, huyện đã sử dụng 80 biên chế cán bộ, công chức, 1.723 người làm việc, 115 hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP của Chính phủ.

Ngoài ra, UBND huyện đã triển khai thực hiện Đề án 08-ĐA/TU ngày 24/8/2018 của Tỉnh ủy về sắp xếp tổ chức bộ máy trong hệ thống chính trị tỉnh Sóc Trăng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả theo Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII. Trên cơ sở đó, Huyện ủy Mỹ Xuyên ban hành Đề án số 06-ĐA/HU ngày 01/11/2018 về đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của huyện Mỹ Xuyên theo Đề án tổng thể số 08-ĐA/TU ngày 24/8/2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh và đã được tỉnh phê duyệt.

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 15/2018/NQ-HĐND ngày 07/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng và Hướng dẫn Liên ngành số 01/HDLN-SNV-STC ngày 23/01/2019 của Sở Nội vụ - Sở Tài chính về quy định chức danh, số lượng, mức phụ cấp, chế độ hỗ trợ đối với những người hoạt động không chuyên trách cấp xã, ấp, khóm; mức khoán kinh phí hoạt động đối với các tổ chức chính trị - xã hội ở ấp, khóm trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

4. Công tác xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

Tiếp tục thực hiện Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ; Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31/8/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế. Trong quý I năm 2019, huyện đã thực hiện theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP được 31 trường hợp (Giáo dục 29 trường hợp, xã 02 trường hợp) trong đó, Nghỉ hưu trước tuổi 28 trường hợp (huyện 27 trường hợp, xã 01 trường hợp), thôi việc ngay 03 trường hợp (huyện 02 trường hợp, xã 01 trường hợp).

Việc thực hiện chế độ, chính sách (khen thưởng, nâng lương) trong quý I năm 2019, Chủ tịch UBND huyện Mỹ Xuyên đã tặng Giấy khen cho 05 tập thể và 181 cá nhân có thành tích trong các phong trào thi đua của huyện. Thực hiện nâng lương thường xuyên cấp huyện, xã và đơn vị sự nghiệp giáo dục cho 85 trường hợp (trong đó, phòng ban ngành huyện 01 trường hợp, giáo dục 79 trường hợp, cấp xã 05 trường hợp).

UBND huyện Mỹ Xuyên đã triển khai thực hiện việc đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức năm 2018 trên cơ sở thực hiện nhiệm vụ được giao theo Nghị định số 56/NĐ-CP ngày 09/6/2015 và định số 88/2017/NĐ-CP ngày 27/7/2017 của Chính phủ.

Kết quả đánh giá, phân loại cụ thể như sau:

- Cấp huyện: tổng số cán bộ, công chức các Phòng ban, ngành huyện và các đơn vị sự nghiệp (kể cả ngành giáo dục) là 2.006 người (trong đó; 311 người hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; 1.480 người hoàn thành tốt nhiệm vụ; 169 người hoàn thành nhiệm vụ nhưng còn hạn chế về năng lực; 45 người không hoàn thành nhiệm vụ; còn lại 01 người chưa đánh giá (lý do: chưa đủ thời gian đánh giá).

- Cấp xã: tổng số cán bộ, công chức và những người hoạt động không chuyên trách là 460 người (trong đó: 74 người hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; 334 người hoàn thành tốt nhiệm vụ; 39 người hoàn thành nhiệm vụ nhưng còn hạn chế về năng lực; 07 người không hoàn thành nhiệm vụ; còn lại 06 người chưa đánh giá (lý do: 05 trường công an xã do công an huyện đánh giá và 01 công chức mới tuyển dụng dưới 6 tháng).

Chất lượng cán bộ, công chức, viên chức huyện Mỹ Xuyên: Tính đến thời điểm báo cáo, trên địa bàn huyện có 2.040 cán bộ, công chức, viên chức (kể cả viên chức ngành giáo dục) đạt chuẩn, cụ thể:

+ Cán bộ, công chức cấp huyện có 80/80 người, tỷ lệ đạt chuẩn 100%;

- + Viên chức sự nghiệp 1.723/1.723 người, tỷ lệ đạt chuẩn 100%;
- + Cán bộ cấp xã có 118/118 người, tỷ lệ đạt chuẩn 100%;
- + Công chức cấp xã có 119/119 người, tỷ lệ đạt chuẩn 100%.

5. Công tác cải cách tài chính công

Tiếp tục thực hiện tốt cơ chế tự chủ theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ và Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 130/2005/NĐ-CP và Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ. Hiện nay, có 13/13 phòng và 11/11 xã, thị trấn thực hiện theo Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 và 55/55 đơn vị sự nghiệp thực hiện cơ chế tự chủ theo Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ, tỷ lệ đạt 100%.

Tình hình xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ: ngay từ đầu năm 2019, các cơ quan, đơn vị đã bám sát vào những quy định hiện hành để xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ và Quy chế quản lý tài sản công. Nội dung quy chế chi tiêu nội bộ của các cơ quan, đơn vị được xây dựng và được Phòng Tài chính - Kế hoạch thẩm định theo quy định.

Thực hiện nghiêm việc công tác quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước, tiền và tài sản nhà nước theo chỉ đạo tại Công văn số 1697/UBND-TH ngày 07/9/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh và Công văn số 22/UBND-TH ngày 05/01/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về thực hiện nhiệm vụ tài chính – ngân sách năm 2019.

Kết quả ứng dụng các phần mềm quản lý ngân sách của đơn vị: hiện nay, trên địa bàn huyện có 17/17 Phòng ban, ngành huyện và đơn vị sự nghiệp trên địa bàn huyện đều sử dụng phần mềm Misa, với sự trợ giúp của phần mềm này đã giúp cho việc theo dõi, quản lý kinh phí nhà nước được chặt chẽ và tiết kiệm thời gian hơn.

Ngoài ra, các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện còn đẩy mạnh xã hội hóa, huy động các nguồn lực chăm lo phát triển giáo dục và đào tạo, dạy nghề, y tế, dân số - kế hoạch hóa gia đình, thể dục, thể thao...

Nhìn chung, các đơn vị đã thực hiện nghiêm túc nhằm tiết kiệm kinh phí để tăng thu nhập cho cán bộ, công chức, viên chức trên cơ sở định mức, tiêu chuẩn, chế độ đúng theo quy định hiện hành, chấp hành đúng chính sách chế độ và các quy định về tài chính, chủ động trong việc thực hiện chế độ tự chủ về biên chế và kinh phí hành chính, thường xuyên cập nhật, quản lý, theo dõi tài sản công theo đúng quy định, tránh thất thoát hoặc sử dụng tài sản công không đúng mục đích và không hiệu quả, triệt để thực hành tiết kiệm chống lãng phí ngân sách nhà nước.

6. Công tác hiện đại hóa hành chính

Hiện nay, có 100% các Phòng, ban ngành huyện, UBND các xã, thị trấn đã được trang bị máy tính và kết nối mạng nội bộ, mạng internet băng thông rộng cho từng đơn vị, 11/11 UBND xã, thị trấn được trang bị modem wifi, riêng tại Văn phòng HĐND và UBND huyện được kết nối mạng truyền số liệu chuyên

dùng do Sở Thông tin và Truyền thông cung cấp; trên 90% cán bộ, công chức, viên chức có thể sử dụng thành thạo máy vi tính để phục vụ cho công việc.

Tăng cường sử dụng hộp thư điện tử của tỉnh trong hoạt động của các cơ quan, đơn vị với tổng số 209 tài khoản. Trong đó: Cấp huyện 133 hộp thư (28 hộp thư cơ quan, 105 hộp thư cá nhân), Cấp xã 76 hộp thư (11 hộp thư cơ quan, 65 hộp thư cá nhân). Tất cả các cơ quan cấp huyện và cấp xã đều sử dụng địa chỉ do Sở Thông tin và Truyền thông cung cấp để trao đổi công việc.

Năm 2019 thực hiện chuyển đổi Công thông tin điện tử sang phiên bản mới đảm bảo đầy đủ các nội dung theo yêu cầu, đồng thời xây dựng thêm chuyên mục cải cách hành chính, nhằm mục đích đăng tải các tin tức, thông tin về tình hình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, thông tin về cải cách hành chính và các quy trình thực hiện các thủ tục hành chính để người dân thuận tiện tìm hiểu, tra cứu.

Triển khai thực hiện Công văn số 42/TTTT-CNTT ngày 16/01/2019 của Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Sóc Trăng về việc gửi, nhận văn bản điện tử được ký số trên hệ thống quản lý văn bản và điều hành và Công văn số 74/TTTT-BCVT ngày 11/02/2019 của Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Sóc Trăng về việc triển khai thực hiện Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ qua dịch vụ bưu chính công ích.

Triển khai thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 đối với một số lĩnh vực thủ tục hành chính đang áp dụng trên địa bàn huyện, nghiên cứu nâng cấp số lượng thủ tục hành chính cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 đạt tỷ lệ cao hơn năm trước.

Sử dụng có hiệu quả phần mềm quản lý văn bản và điều hành tại các Phòng, ban ngành huyện và UBND các xã, thị trấn để tiết kiệm thời gian và chi phí trong xử lý văn bản. Huyện đã có 68 chứng thư số, trong đó 27 chứng thư số, chữ ký số cho các cơ quan, đơn vị và 41 cá nhân là lãnh đạo các cơ quan đơn vị trên địa bàn huyện, đồng thời tiếp tục đăng ký cấp mới chứng thư số cho các cá nhân là lãnh đạo các Phòng, Ban ngành, UBND các xã, thị trấn chưa đăng ký.

Tiếp tục duy trì và cải tiến việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 cấp huyện, cấp xã vào hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước.

7. Thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông

Ủy ban nhân dân huyện đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính, Thông tư số 01/2018/TT-VPCP của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP. Đồng thời kiện toàn Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện, cấp xã theo đúng quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP.

8. Thực hiện một số nhiệm vụ khác

Tiếp tục triển khai thực hiện Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành

chính nhà nước các cấp và Chỉ thị số 10/CT-UBND ngày 28/12/2012 và Chỉ thị số 10/CT-CTUBND ngày 18/9/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc nâng cao hiệu quả trong hoạt động công vụ và Quyết định số 05/QĐ-UBND ngày 06/02/2012 của UBND huyện Mỹ Xuyên, đã được toàn thể cán bộ công chức, viên chức và người lao động trong huyện nghiêm túc quán triệt thực hiện, luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm, nhiệt tình đảm bảo giờ giấc làm việc, trang phục gọn gàng, mang thẻ cán bộ, công chức đúng quy định, ngồi đúng vị trí làm việc, lịch sự trong giao tiếp với nhân dân, không uống rượu bia trong giờ làm việc.

Ngoài ra, UBND huyện còn quan tâm đến công tác tiếp công dân, thường xuyên đôn đốc, nhắc nhở cán bộ công chức phụ trách tiếp công dân và Hội đồng tư vấn giải quyết khiếu nại, tố cáo huyện; Hội đồng hòa giải tranh chấp đất đai của xã giải quyết dứt điểm những đơn thư khiếu nại, tố cáo, tranh chấp đất đai của công dân.

III. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Thuận lợi

Nhìn chung, trong Quý I năm 2019 công tác cải cách hành chính của huyện tiếp tục được đẩy mạnh, bám sát nội dung và kế hoạch cải cách hành chính năm 2019 đã đề ra. Huyện đã chủ động triển khai các nội dung công tác cải cách hành chính phù hợp với tình hình thực tế địa phương; công tác chỉ đạo và tổ chức triển khai các nhiệm vụ cải cách hành chính được thực hiện theo đúng tiến độ đề ra, cụ thể:

Công tác cải cách hành chính luôn được sự quan tâm của các cấp ủy đảng, chính quyền và các ngành thường xuyên chỉ đạo, thể chế hành chính ngày càng được đổi mới, đúng pháp luật, phù hợp với điều kiện thực tế tại địa phương. Việc sắp xếp lại các cơ quan chuyên môn cấp huyện, quy định rõ chức năng nhiệm vụ đã nâng cao tinh thần trách nhiệm, không còn tình trạng trùng lắp hay bỏ sót nhiệm vụ, tài chính công được công khai, cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong các đơn vị sự nghiệp Nhà nước đã đi vào hoạt động có hiệu quả.

Việc ứng dụng Công nghệ thông tin và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001 đi vào hoạt động ở cơ quan hành chính Nhà nước góp phần nâng cao chất lượng hiệu quả giải quyết hồ sơ hành chính.

Thủ tục hành chính được công khai minh bạch, kỷ luật, kỷ cương hành chính được nâng lên. Cơ chế một cửa, một cửa liên thông hoạt động có hiệu quả, giảm thời gian nhận và trả kết quả trong quá trình tổ chức, cá nhân với cơ quan Nhà nước. Công tác tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ thủ tục hành chính cho người dân ngày càng được nâng cao, thời hạn giải quyết đúng theo quy định nhằm tránh gây phiền hà cho người dân.

2. Tồn tại, hạn chế

Một số cơ quan, đơn vị chưa chú trọng quan tâm đến công tác cải cách hành chính; công tác tuyên truyền cải cách hành chính chưa đi vào chiều sâu, trong tổ chức thực hiện có lúc thiếu theo dõi, kiểm tra.

Một số cán bộ, công chức cấp xã còn chậm đổi mới phương pháp làm việc, công tác tham mưu, giúp việc cho lãnh đạo hiệu quả chưa cao, chưa làm hết trách nhiệm được giao.

Việc công bố các TTHC mới thuộc thẩm quyền giải quyết cấp huyện, cấp xã khi có sự thay đổi các văn bản quy phạm pháp luật còn chậm.

Công tác thông tin, báo cáo về cải cách hành chính còn chậm trễ so với thời gian quy định hoặc có báo cáo nhưng không đầy đủ nội dung, số liệu theo đề cương hướng dẫn.

IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Kiến nghị các Sở ngành tỉnh kịp thời trình Chủ tịch UBND tỉnh công bố ban hành mới đối với các thủ tục hành chính đã hết hiệu lực thi hành (kế toán kiểm toán, quản lý tài sản nhà nước...).

Kiến nghị Sở Tài nguyên và Môi trường sớm ban hành Quy chế phối hợp thực hiện tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính giữa Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh với UBND cấp huyện để thống nhất trong quá trình thực hiện.

Kiến nghị Sở Nội vụ tham mưu UBND tỉnh tổ chức kiểm tra, đánh giá năng lực làm việc, kỹ năng giao tiếp và mức độ am hiểu của công chức làm việc tại UBND cấp xã, thực hiện sớm hơn năm 2018 và công bố kết quả kiểm tra trong tháng 12 hàng năm để kịp thời gian làm cơ sở đánh giá, phân loại công chức.

V. PHƯƠNG HƯỚNG, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN QUÝ 2 NĂM 2019

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng, chính quyền địa phương các cấp đối với công tác cải cách hành chính; Thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 27/6/2014 của Tỉnh ủy Sóc Trăng, Chương trình hành động số 02/CTr-UBND ngày 22/01/2015 của UBND tỉnh Sóc Trăng về đẩy mạnh cải cách hành chính, Kế hoạch số 48/KH-UBND ngày 04/7/2016 của UBND tỉnh Sóc Trăng về thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng giai đoạn 2016-2020.

2. Tiếp tục triển khai thực hiện các nội dung, nhiệm vụ được phân công theo Kế hoạch cải cách hành chính năm 2019 của huyện đề ra đảm bảo mức độ hoàn thành kế hoạch.

3. Kịp thời đăng tải các văn bản quy phạm pháp luật mới ban hành lên Cổng thông tin điện tử huyện để các tổ chức, cá nhân có điều kiện nghiên cứu và thực hiện.

4. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền giới thiệu các mô hình mới, cách làm hay về cải cách hành chính trên địa bàn huyện thông qua việc đăng tin, bài trên Chuyên trang cải cách hành chính tỉnh, Cổng thông tin điện tử huyện đảm bảo số lượng theo quy định tại Quyết định số 3267/QĐ-UBND ngày 11/12/2018 của UBND tỉnh Sóc Trăng.

5. Tiếp tục thực hiện Đề án tinh giản biên chế theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP của Chính phủ; Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31/8/2018 của Chính phủ; Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức.

6. Triển khai thực hiện Đề án 08-ĐA/TU ngày 24/8/2018 của Tỉnh ủy về sắp xếp tổ chức bộ máy trong hệ thống chính trị tinh Sóc Trăng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả theo Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII. Trên cơ sở đó, Huyện ủy Mỹ Xuyên ban hành Đề án số 06-ĐA/HU ngày 01/11/2018 về đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của huyện Mỹ Xuyên theo Đề án tổng thể số 08-ĐA/TU ngày 24/8/2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

7. Triển khai thực hiện Nghị quyết số 15/2018/NQ-HĐND ngày 07/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng và Hướng dẫn Liên ngành số 01/HDLN-SNV-STC ngày 23/01/2019 của Sở Nội vụ - Sở Tài chính về quy định chức danh, số lượng, mức phụ cấp, chế độ hỗ trợ đối với những người hoạt động không chuyên trách cấp xã, ấp, khóm; mức khoán kinh phí hoạt động đối với các tổ chức chính trị - xã hội ở ấp, khóm trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

8. Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ và Thông tư số 01/2018/TT-VPCP của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP.

9. Tập trung nâng cao chất lượng đội ngũ, cán bộ, công chức, viên chức đủ về số lượng, bảo đảm chất lượng đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ đặt ra hiện nay, nhất là nâng cao đạo đức công vụ, nhiệt tình phục vụ nhân dân.

10. Duy trì và cải tiến việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của các cơ quan hành chính trên địa bàn huyện.

Trên đây là báo cáo của UBND huyện Mỹ Xuyên về tình hình, kết quả thực hiện cải cách hành chính quý I năm 2019 trên địa bàn huyện Mỹ Xuyên./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Các Phòng, Ban ngành huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, NC.

Mình

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Đặng Văn Phương



Biểu mẫu 1B

Thống kê số liệu về công tác kiểm tra

thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính UBND cấp huyện

(Ban hành kèm theo Báo cáo số 48 /BC-UBND ngày 28 /02/2019 của UBND huyện Mỹ Xuyên)

STT	Nội dung thống kê	Số đơn vị kiểm tra tổng số cơ quan, đơn vị		Số vấn đề đã phát hiện qua kiểm tra	Số vấn đề phát hiện đã được xử lý	Số vấn đề chưa xử lý xong từ kỳ trước đã được xử lý	Ghi chú
		Phòng ban	Đơn vị trực thuộc/UBND cấp xã				
1	Kiểm tra công tác CCHC	0	0	0	0	0	
2	Kiểm tra về thực hiện nhiệm vụ phân cấp quản lý nhà nước	0	0	0	0	0	
3	Kiểm tra thực hiện việc áp dụng Hệ thống chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia ISO 9001: 2015	0	0	0	0	0	
4	Kiểm tra việc theo dõi thi hành pháp luật và xử lý vi phạm hành chính	0	0	0	0	0	
5	Kiểm tra một số nội dung khác (theo dõi thi hành pháp luật,...)	0	0	0	0	0	



Biểu mẫu 2B

Thông kê số liệu về công tác xây dựng và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật
(Ban hành kèm theo Báo cáo số 48 /BC-UBND ngày 28 /02/2019 của UBND huyện Mỹ Xuyên)

STT	Nội dung thống kê	Tổng số	Ghi chú
1	Kết quả ban hành văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) của HĐND, UBND		
-	Số VBQPPL đã được ban hành trong kỳ báo cáo	0	Trong quý I năm 2019, huyện chưa ban hành văn bản quy phạm pháp luật
-	Số VBQPPL được ban hành đúng tiến độ đã đề ra	0	
-	Số VBQPPL được ban hành đúng quy trình, thủ tục theo quy định	0	
2	Kiểm tra, xử lý VBQPPL		
-	Số văn bản đã kiểm tra theo thẩm quyền	0	
-	Số văn bản phát hiện trái pháp luật	0	
-	Số văn bản trái pháp luật đã được xử lý	0	
-	Số văn bản trái pháp luật chưa xử lý xong từ kỳ trước đã được xử lý trong kỳ báo cáo	0	
-	Số văn bản trái pháp luật chưa xử lý xong từ kỳ trước đã được xử lý trong kỳ báo cáo	0	
3	Số VBQPPL phải rà soát trong kỳ báo cáo	0	
-	Số văn bản được đề nghị xử lý sau rà soát	0	
-	Số văn bản đã được xử lý sau rà soát	0	
-	Số VBQPPL chưa xử lý xong của kỳ báo cáo trước đã được xử lý	0	



Biểu mẫu 3B

Thông kê số liệu về công tác kiểm soát TTHC tại huyện

Bảng kèm theo Báo cáo số 8 /BC-UBND ngày 28/02/2019 của UBND huyện Mỹ Xuyên)

STT	Nội dung thông kê	Số liệu thông kê	Ghi chú
1	Kế hoạch rà soát TTHC	Có	Kế hoạch số 06/KH-UBND ngày 29/01/2019
2	Số lượng TTHC đã công khai tại Bảng niêm yết TTHC		
	huyện Mỹ Xuyên	266	
	thị trấn Mỹ Xuyên	111	
	xã Tham Đôn	111	
	xã Đại Tâm	111	
	xã Thạnh Phú	111	
	xã Thạnh Quới	111	
	xã Gia Hòa 1	111	
	xã Gia Hòa 2	111	
	xã Hòa Tú 1	111	
	xã Hòa Tú 2	111	
	xã Ngọc Đông	111	
	xã Ngọc Tố	111	
3	Số lượng TTHC đã đăng tải công khai trên Trang một cửa điện tử		
	huyện Mỹ Xuyên	292	Lịch do 26 TTHC thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Tài nguyên và Môi trường chưa cập nhật trên phần mềm của huyện
	thị trấn Mỹ Xuyên	111	
	xã Tham Đôn	111	
	xã Đại Tâm	111	
	xã Thạnh Phú	111	
	xã Thạnh Quới	111	
	xã Gia Hòa 1	111	
	xã Gia Hòa 2	111	
	xã Hòa Tú 1	111	
	xã Hòa Tú 2	111	
	xã Ngọc Đông	111	
	xã Ngọc Tố	111	
4	Có thực hiện niêm yết địa chỉ tiếp nhận PAKN	Có	
5	Số lượng ý kiến đã tiếp nhận	Không	
6	Số lượng ý kiến đã giải quyết	Không	

Biểu mẫu 4B
Thống kê số liệu về số lượng TTHC thuộc phạm vi thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện, cấp xã
(Ban hành kèm theo Báo cáo số 18 /BC-UBND ngày 28/02/2019 của UBND huyện Mỹ Xuyên)



STT	Cơ quan, đơn vị thực hiện	Số TTHC đang có hiệu lực	Số TTHC đã được công bố (trong kỳ báo cáo)			Số TTHC được giải quyết theo cơ chế một cửa	Số TTHC được giải quyết theo cơ chế một cửa liên thông			Ghi chú (Quyết định công bố của Chủ tịch UBND tỉnh)
			Tổng số	Trong đó			Tổng số	Trong đó		
				Số TTHC tham mưu công bố đúng thời hạn quy định	Số TTHC tham mưu công bố muộn so với thời hạn quy định			Số TTHC liên thông ngang	Số TTHC liên thông dọc	
I	TTHC thuộc thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết của UBND cấp huyện	266	3	3	0	266	0	0	0	
1	Quản lý tài sản nhà nước	5				5				Quyết định số 134/QĐ-UBND ngày 07/7/2009
2	Quy hoạch xây dựng	1				1				Quyết định số 134/QĐ-UBND ngày 07/7/2009
3	Nông nghiệp	3	3	3		3				Quyết định số 3493/QĐ-UBND ngày 28/12/2018
4	Kế toán, kiểm toán	4				4				Quyết định số 134/QĐ-UBND ngày 07/7/2009
5	Giá	1				1				Quyết định số 134/QĐ-UBND ngày 07/7/2009
6	Viễn thông và Internet	1				1				Quyết định số 134/QĐ-UBND ngày 07/7/2009
7	Quy hoạch xây dựng	6				6				Quyết định số 797/QĐHC-CTUBND ngày 14/8/2012
8	Xây dựng	1				1				Quyết định số 790/QĐHC-CTUBND ngày 30/7/2014
9	Hạ tầng kỹ thuật đô thị, khu công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ cao	1				1				Quyết định số 790/QĐHC-CTUBND ngày 30/7/2014
10	Đăng ký giao dịch bảo đảm	6				6				Quyết định số 1526/QĐHC-CTUBND ngày 31/12/2014

STT	Cơ quan, đơn vị thực hiện	Số TTHC đang có hiệu lực	Số TTHC đã được công bố (trong kỳ báo cáo)			Số TTHC được giải quyết theo cơ chế một cửa	Số TTHC được giải quyết theo cơ chế một cửa liên thông			Ghi chú (Quyết định công bố của Chủ tịch UBND tỉnh)
			Tổng số	Trong đó			Tổng số	Trong đó		
				Số TTHC tham mưu công bố đúng thời hạn quy định	Số TTHC tham mưu công bố muộn so với thời hạn quy định			Số TTHC liên thông ngang	Số TTHC liên thông dọc	
11	Đường thủy nội địa	9			9				Quyết định số 960/QĐ-UBND ngày 25/4/2015	
12	Văn hóa quần chúng, văn hóa dân tộc và tuyên truyền cổ động	4			4				Quyết định số 267/QĐ-UBND ngày 29/01/2015	
13	Tổ chức - Biên chế	3			3				Quyết định số 2813/QĐ-UBND ngày 07/12/2015	
14	Tổ chức phi chính phủ	16			16				Quyết định số 2691/QĐ-UBND ngày 23/11/2015	
15	Đường bộ	2			2				Quyết định số 1823/QĐ-UBND ngày 14/8/2015	
16	Môi trường	2			2				Quyết định số 874/QĐ-UBND ngày 07/4/2016	
17	An toàn thực phẩm và dinh dưỡng	2			2				Quyết định số 118/QĐ-UBND ngày 14/01/2016	
18	Hộ tịch	16			16				Quyết định số 1304/QĐ-UBND ngày 12/6/2017	
19	Giải quyết khiếu nại	2			2				Quyết định số 785/QĐ-UBND ngày 12/4/2017	
20	Giải quyết tố cáo	1			1				Quyết định số 785/QĐ-UBND ngày 12/4/2017	
21	Tiếp công dân	1			1				Quyết định số 785/QĐ-UBND ngày 12/4/2017	
22	Xử lý đơn thư	1			1				Quyết định số 785/QĐ-UBND ngày 12/4/2017	
23	Phòng chống tham nhũng	5			5				Quyết định số 785/QĐ-UBND ngày 12/4/2017	
24	Quy hoạch xây dựng	9			9				Quyết định số 2252/QĐ-UBND ngày 23/9/2016	

STT	Cơ quan, đơn vị thực hiện	Số TTHC đang có hiệu lực	Số TTHC đã được công bố (trong kỳ báo cáo)			Số TTHC được giải quyết theo cơ chế một cửa	Số TTHC được giải quyết theo cơ chế một cửa liên thông			Ghi chú (Quyết định công bố của Chủ tịch UBND tỉnh)
			Tổng số	Trong đó			Tổng số	Trong đó		
				Số TTHC tham mưu công bố đúng thời hạn quy định	Số TTHC tham mưu công bố muộn so với thời hạn quy định			Số TTHC liên thông ngang	Số TTHC liên thông dọc	
25	Bảo trợ xã hội	9				9			Quyết định số 540/QĐ-UBND ngày 06/3/2018	
26	Lao động, tiền lương, quan hệ lao động	2				2			Quyết định số 540/QĐ-UBND ngày 06/3/2018	
27	Phòng, chống tệ nạn xã hội	3				3			Quyết định số 540/QĐ-UBND ngày 06/3/2018	
28	Tôn giáo	8				8			Quyết định số 580/QĐ-UBND ngày 13/3/2018	
29	Phổ biến giáo dục pháp luật	2				2			Quyết định số 681/QĐ-UBND ngày 21/3/2018	
30	Lưu thông hàng hóa trong nước	12				12			Quyết định số 409/QĐ-UBND ngày 12/02/2018	
31	Đăng ký đất đai	11				11			Quyết định số 2489/QĐ-UBND ngày 28/10/2015	
32	Đất đai	4				4			Quyết định số 841/QĐ-UBND ngày 09/4/2018	
33	Người có công	3				3			Quyết định số 134/QĐ-UBND ngày 07/7/2009	
34	Người có công	2				2			Quyết định số 893/QĐ-UBND ngày 16/4/2018	
35	Quản lý công sản	2				2			Quyết định số 1400/QĐ-UBND ngày 14/6/2018	
36	Phát thanh truyền hình và Thông tin điện tử	4				4			Quyết định số 1491/QĐ-UBND ngày 26/6/2018	
37	Xuất bản, In và Phát hành	2				2			Quyết định số 1491/QĐ-UBND ngày 26/6/2018	
38	Thành lập và hoạt động của Hộ kinh doanh	5				5			Quyết định số 1599/QĐ-UBND ngày 06/7/2018	

STT	Cơ quan, đơn vị thực hiện	Số TTHC đang có hiệu lực	Số TTHC đã được công bố (trong kỳ báo cáo)			Số TTHC được giải quyết theo cơ chế một cửa	Số TTHC được giải quyết theo cơ chế một cửa liên thông			Ghi chú (Quyết định công bố của Chủ tịch UBND tỉnh)
			Tổng số	Trong đó			Tổng số	Trong đó		
				Số TTHC tham mưu công bố đúng thời hạn quy định	Số TTHC tham mưu công bố muộn so với thời hạn quy định			Số TTHC liên thông ngang	Số TTHC liên thông dọc	
39	Thành lập và hoạt động hợp tác xã	19				19			Quyết định số 1599/QĐ-UBND ngày 06/7/2018	
40	Đấu thầu (lựa chọn nhà đầu tư)	2				2			Quyết định số 1599/QĐ-UBND ngày 06/7/2018	
41	Đấu thầu (đấu thầu, lựa chọn nhà thầu)	2				2			Quyết định số 1599/QĐ-UBND ngày 06/7/2018	
42	Giáo dục và Đào tạo	36				36			Quyết định số 1731/QĐ-UBND ngày 18/7/2018	
43	Chứng thực	11				11			Quyết định số 1006/QĐ-UBND ngày 04/5/2017	
44	Chứng thực	1				1			Quyết định số 1902/QĐ-UBND ngày 03/8/2018	
45	Thư viện	1				1			Quyết định số 1911/QĐ-UBND ngày 06/8/2018	
46	Gia đình	6				6			Quyết định số 1911/QĐ-UBND ngày 06/8/2018	
47	Quản lý hoạt động xây dựng	3				3			Quyết định số 2099/QĐ-UBND ngày 22/8/2018	
48	Quy hoạch kiến trúc	1				1			Quyết định số 2099/QĐ-UBND ngày 22/8/2018	
49	Kinh doanh khí	3				3			Quyết định số 2134/QĐ-UBND ngày 24/8/2018	
50	Thi đua khen thưởng	8				8			Quyết định số 2670/QĐ-UBND ngày 11/10/2018	
51	Bồi thường nhà nước	2				2			Quyết định số 2597/QĐ-UBND ngày 04/10/2018	
II	TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã	111	0	0	0	111	2	0	2	

STT	Cơ quan, đơn vị thực hiện	Số TTHC đang có hiệu lực	Số TTHC đã được công bố (trong kỳ báo cáo)			Số TTHC được giải quyết theo cơ chế một cửa	Số TTHC được giải quyết theo cơ chế một cửa liên thông			Ghi chú (Quyết định công bố của Chủ tịch UBND tỉnh)
			Tổng số	Trong đó			Tổng số	Trong đó		
				Số TTHC tham mưu công bố đúng thời hạn quy định	Số TTHC tham mưu công bố muộn so với thời hạn quy định			Số TTHC liên thông ngang	Số TTHC liên thông dọc	
1	Hộ tịch	5			5	2		2	Quyết định số 2003/QĐ-UBND ngày 15/8/2017	
2	Hộ tịch	14			14				Quyết định số 1303/QĐ-UBND ngày 12/6/2017	
3	Nuôi con nuôi	2			2				Quyết định số 1303/QĐ-UBND ngày 12/6/2017	
4	Hành chính tư pháp	1			1				Quyết định số 133/QĐ-UBND ngày 07/7/2009	
5	Giải quyết khiếu nại	1			1				Quyết định số 784/QĐ-UBND ngày 12/4/2017	
6	Giải quyết tố cáo	1			1				Quyết định số 784/QĐ-UBND ngày 12/4/2017	
7	Tiếp công dân	1			1				Quyết định số 784/QĐ-UBND ngày 12/4/2017	
8	Xử lý đơn thư	1			1				Quyết định số 784/QĐ-UBND ngày 12/4/2017	
9	Phòng chống tham nhũng	5			5				Quyết định số 784/QĐ-UBND ngày 12/4/2017	
10	Bồi thường nhà nước	1			1				Quyết định số 2598/QĐ-UBND ngày 04/10/2018	
11	Văn hóa công sở	1			1				Quyết định số 1305/QĐ-UBND ngày 30/5/2016	
12	Thư viện	1			1				Quyết định số 1305/QĐ-UBND ngày 30/5/2016	
13	Thể dục thể thao	1			1				Quyết định số 1305/QĐ-UBND ngày 30/5/2016	
14	Môi trường	4			4				Quyết định số 875/QĐ-UBND ngày 07/4/2016	

STT	Cơ quan, đơn vị thực hiện	Số TTHC đang có hiệu lực	Số TTHC đã được công bố (trong kỳ báo cáo)		Số TTHC được giải quyết theo cơ chế một cửa	Số TTHC được giải quyết theo cơ chế một cửa liên thông		Ghi chú (Quyết định công bố của Chủ tịch UBND tỉnh)		
			Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó			
				Số TTHC tham mưu công bố đúng thời hạn quy định			Số TTHC tham mưu công bố muộn so với thời hạn quy định		Số TTHC liên thông ngang	Số TTHC liên thông dọc
15	Môi trường	1			1			Quyết định số 133/QĐ-UBND ngày 07/7/2009		
16	Môi trường	1			1			Quyết định số 563/QĐ-UBND ngày 12/3/2018		
17	Thi đua khen thưởng	5			5			Quyết định số 2671/QĐ-UBND ngày 11/10/2018		
18	Dân số - Kế hoạch hóa gia đình	1			1			Quyết định số 2809/QĐ-UBND ngày 04/12/2015		
19	Đường thủy nội địa	9			9			Quyết định số 961/QĐ-UBND ngày 25/4/2015		
20	Người có công	4			4			Quyết định số 219/QĐ-UBND ngày 15/9/2009		
21	Người có công	2			2			Quyết định số 585/QĐ-UBND ngày 13/3/2018		
22	Dân tộc	3			3			Quyết định số 219/QĐ-UBND ngày 15/9/2009		
23	Hạ tầng kỹ thuật đô thị	1			1			Quyết định số 133/QĐ-UBND ngày 07/7/2009		
24	Phát triển công nghiệp và thương mại địa phương	1			1			Quyết định số 133/QĐ-UBND ngày 07/7/2009 (bãi bỏ 1 TTHC)		
25	Trồng trọt	1			1			Quyết định số 354/QĐ-UBND ngày 06/02/2018		
26	Bảo vệ thực vật	1			1			Quyết định số 354/QĐ-UBND ngày 06/02/2018		
27	Kinh tế hợp tác và phát triển nông thôn	1			1			Quyết định số 354/QĐ-UBND ngày 06/02/2018		

STT	Cơ quan, đơn vị thực hiện	Số TTHC đang có hiệu lực	Số TTHC đã được công bố (trong kỳ báo cáo)			Số TTHC được giải quyết theo cơ chế một cửa	Số TTHC được giải quyết theo cơ chế một cửa liên thông			Ghi chú (Quyết định công bố của Chủ tịch UBND tỉnh)
			Tổng số	Trong đó			Tổng số	Trong đó		
				Số TTHC tham mưu công bố đúng thời hạn quy định	Số TTHC tham mưu công bố muộn so với thời hạn quy định			Số TTHC liên thông ngang	Số TTHC liên thông dọc	
28	Bảo trợ xã hội	7				7			Quyết định số 585/QĐ-UBND ngày 13/3/2018	
29	Bảo trợ xã hội	1				1			Quyết định số 807/QĐ-UBND ngày 05/4/2018	
30	Phòng, chống tệ nạn xã hội	4				4			Quyết định số 585/QĐ-UBND ngày 13/3/2018	
31	Tôn giáo	10				10			Quyết định số 581/QĐ-UBND ngày 13/3/2018	
32	Phổ biến giáo dục pháp luật	2				2			Quyết định số 682/QĐ-UBND ngày 21/3/2018	
33	Đất đai	1				1			Quyết định số 843/QĐ-UBND ngày 09/4/2018	
34	Giáo dục đào tạo	5				5			Quyết định số 1699/QĐ-UBND ngày 16/7/2018	
35	Chứng thực	10				10			Quyết định số 1004/QĐ-UBND ngày 04/5/2017	
36	Chứng thực	1				1			Quyết định số 1903/QĐ-UBND ngày 03/8/2018	
Tổng số = (I) + (II)		377	3	3	0	377	2	0	2	



**Biểu mẫu 6B****Biểu kê số liệu về tổ chức bộ máy, biên chế hành chính tại UBND cấp huyện***(Bản hành) kèm theo Báo cáo số 8 /BC-UBND ngày 18/02/2019 của UBND huyện Mỹ Xuyên)*

STT	Cơ quan, đơn vị	Số lượng phòng chuyên môn/đơn vị trực thuộc		Số lượng lãnh đạo cấp sở/UBND cấp huyện				Số lượng lãnh đạo cấp phòng và tương đương/UBND cấp xã				Số lượng biên chế hành chính		Thực hiện tinh giản biên chế		Ghi chú
		Tổng số	Tăng (+) /giảm (-) so với kỳ báo cáo trước	Tổng số	Tăng (+) /giảm (-) so với kỳ báo cáo trước	Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại		Tổng số	Tăng (+) /giảm (-) so với kỳ báo cáo trước	Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại		Tổng số	Tăng (+) /giảm (-) so với kỳ báo cáo trước	Số lượng theo Kế hoạch năm	Đã tinh giản	
						Đủ chuẩn	Thiếu chuẩn			Đủ chuẩn	Thiếu chuẩn					
I	UBND cấp huyện	13	0	3	0	0	0	35	0	0	0	80	0		29	Số liệu tinh giản biên chế là của ngành giáo dục 29 người
II	UBND cấp xã	0	0	0	0	0	0	33	0	0	0	238	0		2	Có tính SL lãnh đạo UBND
1	UBND TT Mỹ Xuyên							3				23			1	
2	UBND xã Tham Đôn							3				21				
3	UBND xã Đại Tâm							3				23				
4	UBND xã Thạnh Phú							3				22			1	
5	UBND xã Thạnh Quới							3				22				
6	UBND xã Gia Hòa 1							3				22				
7	UBND xã Gia Hòa 2							3				20				
8	UBND xã Hòa Tú 1							3				21				
9	UBND xã Hòa Tú 2							3				22				
10	UBND xã Ngọc Tố							3				21				
11	UBND xã Ngọc Đông							3				21				
Tổng số = (I) + (II)		13	0	3	0	0	0	68	0	0	0	318	0		31	



Biểu mẫu 8B

Thông kê số liệu về triển khai chính sách cải cách công chức, công vụ
(Ban hành kèm theo Báo cáo số 48/BC-UBND ngày 28/02/2019 của UBND huyện Mỹ Xuyên)

STT	Nội dung thống kê	Số lượng	Ghi chú
1	Số cơ quan hành chính đã hoàn thiện bản mô tả công việc và khung năng lực vị trí việc làm của công chức	13	
2	Số đơn vị sự nghiệp công lập tự (chưa tự chủ) đã hoàn thiện bản mô tả công việc và khung năng lực vị trí việc làm của viên chức	55	
3	Số đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ hoàn toàn đã phê duyệt danh mục vị trí việc làm của viên chức		
4	Số đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ hoàn toàn đã phê duyệt bản mô tả công việc và khung năng lực vị trí việc làm của viên chức	1	
5	Số đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ hoàn toàn đã hoàn thiện bản mô tả công việc và khung năng lực vị trí việc làm của viên chức		



Biểu mẫu 9B

Thông kê số liệu về cải cách tài chính công tại UBND cấp huyện

Ban hành kèm theo Báo cáo số 48 /BC-UBND ngày 28 /02/2019 của UBND huyện Mỹ Xuyên)

STT	Nội dung thống kê	Số lượng đơn vị		Ghi chú
		Tổng số	Tăng (+)/ giảm (-) so với năm trước	
1	Số cơ quan hành chính thuộc và trực thuộc thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về quản lý kinh phí hành chính	13/13		
2	Về số lượng đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc thực hiện cơ chế tự chủ.	56/56		
-	Số đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư	1		Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng
-	Số đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên	0		
-	Số đơn vị tự bảo đảm một phần chi thường xuyên	0		
-	Số đơn vị được nhà nước bảo đảm chi thường xuyên	55/55		



Biểu mẫu 11B

Thông kê số liệu về kết quả triển khai dịch vụ bưu chính công ích (BCCI) tại UBND huyện

(Ban hành kèm theo Quyết định số 48 /BC-UBND ngày 28 /02/2019 của UBND huyện Mỹ Xuyên)

STT	Cơ quan, đơn vị	Số lượng TTHC đã công bố triển khai dịch vụ BCCI	Số lượng TTHC có phát sinh sử dụng dịch vụ BCCI trong kỳ báo cáo		Ghi chú
			Số TTHC tiếp nhận	Số TTHC trả kết quả	
I	UBND cấp huyện	137	0	0	Huyện phối hợp với Bưu điện bố trí 01 nhân viên Bưu điện trực tiếp hướng dẫn người dân tại Bộ phận một cửa huyện để trả kết quả TTHC tại nhà
II	UBND cấp xã	0	0	0	
Tổng (I) + (II)		137	0	0	



Biểu mẫu 13B

Thông kê số liệu về xây dựng, áp dụng và duy trì Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia ISO 9001 UBND cấp huyện

(Ban hành kèm theo Báo cáo số 18 /BC-UBND ngày 28 /02/2019 của UBND huyện Mỹ Xuyên)

STT	Nội dung thông kê	Số liệu thông kê	Ghi chú
I	Xây dựng, áp dụng và công bố hệ thống		
1	Số đơn vị hành chính cấp xã đã công bố áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO	11/11	
2	Số đơn vị hành chính cấp xã thực hiện đúng quy định trong ISO	11/11	
II	Duy trì, cải tiến hệ thống		
1	Thực hiện công bố lại ISO	Có	
2	Thực hiện đánh giá nội bộ	Có	
3	Thực hiện xem xét của lãnh đạo đối với hệ thống quản lý chất lượng	Có	
4	Cập nhật các thay đổi của văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến hoạt động xử lý công việc vào Hệ thống quản lý chất lượng	Có	
5	Nội dung khác		



Biểu mẫu 14

Thông kê tình hình tiếp nhận và giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo

(Ban hành kèm theo Báo cáo số 48 /BC-UBND ngày 28/02/2019 của UBND huyện Mỹ Xuyên)

STT	Nội dung thống kê	Số lượng				Ghi chú	
		Tiếp nhận			Giải quyết đúng hạn theo quy định		Giải quyết trễ hạn
		Tổng	Thuộc thẩm quyền	Không thuộc thẩm quyền giải quyết			
I	Cấp huyện	1	1	0	1	0	
II	Cấp xã	3	3	0	3	0	